

Số: 758/SGDDĐT-KHTC

Phú Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2017

V/v rà soát lại các đối tượng được hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng CP

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Công văn số 3961/STC-HCSN ngày 28/11/2017 của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên V/v rà soát lại các đối tượng được hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng CP;

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên đề nghị các đơn vị trực thuộc Sở rà soát lại đối tượng được hưởng các chế độ chính sách an sinh xã hội là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg và báo cáo kinh phí thực hiện năm 2016 và nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017 (gồm HK II năm học 2015-2016, năm học 2016-2017 và HK I năm học 2017-2018):

- Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

- Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

Đề nghị các đơn vị hoàn chỉnh mẫu báo cáo đính kèm và nộp về Phòng Kế hoạch – Tài chính trước ngày 10/12/2017.

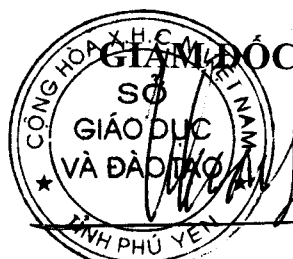
Lưu ý: Đối với các đối tượng theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 chỉ thực hiện rà soát đối với học sinh là người dân tộc Kinh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị thực hiện báo cáo đúng thời gian qui định./.

Đính kèm Công văn số 6775/BTC-NSNN ngày 24/5/2017; Công văn số 2771/UBND-KGVX ngày 29/5/2017. *Chude*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTC. *mm*



Phạm Văn Cường

UBND TỈNH PHÚ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3961/STC-HCSN

Phú Yên, ngày 28 tháng 11 năm 2017

V/v rà soát lại các đối tượng được hưởng các chế độ chính sách an sinh xã hội là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng CP.

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- Trường Đại học Phú Yên;
- Trường Cao đẳng Y tế;
- Trường Cao đẳng Nghề.

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ công văn số 6775/BTC-NSNN ngày 24/5/2017 của Bộ Tài chính V/v thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội theo chuẩn tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh số 2771/UBND-KGVX ngày 29/5/2017 V/v thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020,

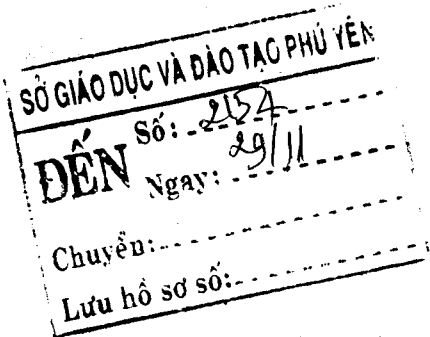
Để có cơ sở tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính; Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát lại đối tượng được hưởng các chế độ chính sách an sinh xã hội là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg và báo cáo kinh phí thực hiện năm 2016 và nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017:

- Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính.

- Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

- Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

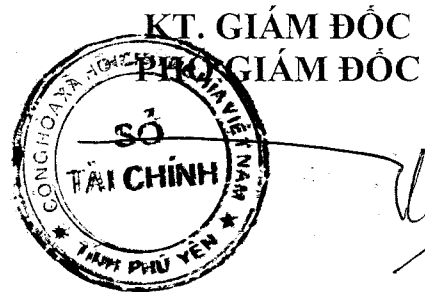


- Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị sớm triển khai thực hiện; báo cáo gửi về Sở Tài chính chậm nhất đến ngày 15/12/2017, mọi sự chậm trễ đơn vị chịu trách nhiệm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, HCSN, H, Th.



Trần Văn Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2771 /UBND-KGVX

V/v thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020

Phú Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2017

ĐẾN	Số: 6377
	Ngày 20/5/2017
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Sở Tài chính.

Ngày 24/5/2017, Bộ Tài chính có Công văn số 6775/BTC-NSNN về việc thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020; nội dung này, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Đình Phùng có ý kiến chỉ đạo như sau:

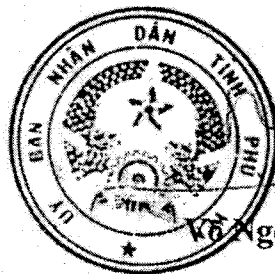
Giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 6775/BTC-NSNN ngày 24/5/2017 (đính kèm).

Các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Y tế; Ban Dân tộc (p/h t/h);
- BHXH tỉnh (p/h t/h);
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh; PKT;
- Lưu: VT, KGVX(Ty-2b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



KỶ NGỌC CHÂU

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 6775/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2017

V/v thực hiện chính sách giảm
nghèo và an sinh xã hội theo
chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều
giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

U.B. TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 10/5/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 40/NQ-CP về
phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2017; tại Khoản 7 Nghị quyết,
Chính phủ đã thống nhất thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội theo
chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 – 2020, nội dung như sau:

“- Thực hiện chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo theo tiêu chí thu
nhập như trước đây.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với hộ
nghèo đa chiều thiếu hụt về tiêu chí bảo hiểm y tế; hỗ trợ 70% mức đóng bảo
hiểm y tế đối với hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác
(không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế). Căn cứ điều kiện thực tế, các địa phương có
thể quyết định bố trí thêm ngân sách địa phương để hỗ trợ mức cao hơn.

Thời điểm thực hiện chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế đối với hộ
nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản kể từ ngày Chính phủ ban
hành Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2017. Ngân sách
trung ương hỗ trợ một số địa phương khó khăn đã thực hiện mua thẻ bảo hiểm y
tế cho hộ nghèo đa chiều theo phân nhóm nêu trên trong thời gian từ ngày 01
tháng 01 năm 2016 đến ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết này (không hỗ trợ
đối với các địa phương chưa thực hiện mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng
này).

“Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài
chính và các bộ, ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát tổng thể các chính
sách, đề xuất Chính phủ phương thức hỗ trợ theo hướng bảo đảm người dân tiếp
cận được dịch vụ xã hội cơ bản bị thiếu hụt, phù hợp với khả năng của ngân
sách nhà nước. Trường hợp vượt thẩm quyền, trình Chính phủ báo cáo Quốc
hội.”

Thực hiện Nghị quyết 40/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị
các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Tiếp tục thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội đối với hộ
nghèo theo tiêu chí thu nhập quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của

Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

2. Riêng đối với chính sách bảo hiểm y tế: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo đa chiều thiếu hụt về tiêu chí bảo hiểm y tế; hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế). Căn cứ điều kiện thực tế, các địa phương có thể quyết định bố trí thêm ngân sách địa phương để hỗ trợ mức cao hơn.

Thời điểm thực hiện chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản kể từ ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2017 (ngày 10/5/2017). Ngân sách trung ương hỗ trợ một số địa phương khó khăn đã thực hiện mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo đa chiều theo phân nhóm nêu trên trong thời gian từ ngày 01/01/2016 đến ngày 10/5/2017 (không hỗ trợ đối với các địa phương chưa thực hiện mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng này).

3. Đối với chính sách khác hỗ trợ hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản: khi cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ và hướng dẫn nguồn kinh phí thực hiện thì triển khai chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng này.

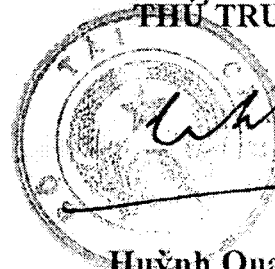
4. Trên cơ sở kết quả thực tế thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có báo cáo về Bộ Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ theo quy định. Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2016 thực hiện theo quy định tại Văn bản số 264/TTg-KTTH ngày 19/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2012-2015 đối với năm ngân sách 2016; năm 2017 thực hiện theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020.

Bộ Tài chính thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: *N*

- Như trên;
- VPCP (để b/c TTCP);
- Các Bộ: LĐ-TB&XH, KH&ĐT, TT&TT, GD&ĐT, YT, NN&PTNT; XD, VH-TT&DL;
- UBND;
- STC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ NSNN (170b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Huỳnh Quang Hải

Đơn vị:

BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI

Phụ lục 1

Đvt: 1.000 đồng

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	Lớp	Kỳ II nh 2015-2016	Ghi chú
A.	Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập từ 700.000đ trở xuống áp dụng với khu vực nông thôn và từ 900.000đ trở xuống áp dụng với khu vực thành thị			
I.	Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP			
1	THCS			
a	Miền núi			
b	Nông thôn			
c	Thành thị			
2	THPT			
a	Miền núi			
b	Nông thôn			
c	Thành thị			
II.	Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC			
III	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP			
B	Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập từ 700.000đ -1.000.000đ và thiếu hụt các dịch vụ cơ bản áp dụng với khu vực nông thôn và từ 900.000đ - 1.300.000đ và thiếu hụt các dịch vụ cơ bản áp dụng với khu vực thành thị			
I.	Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP			
1	THCS			
a	Miền núi			
b	Nông thôn			
c	Thành thị			
2	THPT			
a	Miền núi			
b	Nông thôn			
c	Thành thị			
II.	Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC			
III	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP			
TỔNG CỘNG				

Đơn vị:

Phụ lục 2

BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI

Đvt: 1.000 đồng

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	Lớp	Kỳ I nh 2016-2017	Kỳ II nh 2016-2017	Ghi chú
A.	Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập từ 700.000đ trở xuống áp dụng với khu vực nông thôn và từ 900.000đ trở xuống áp dụng với khu vực thành thị				
I.	Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP				
1	THCS				
a	Miền núi				
b	Nông thôn				
c	Thành thị				
2	THPT				
a	Miền núi				
b	Nông thôn				
c	Thành thị				
II.	Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC				
III	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP				
B	Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập từ 700.000đ - 1.000.000đ và thiếu hụt các dịch vụ cơ bản áp dụng với khu vực nông thôn và từ 900.000đ - 1.300.000đ và thiếu hụt các dịch vụ cơ bản áp dụng với khu vực thành thị				
I.	Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP				
1	THCS				
a	Miền núi				
b	Nông thôn				
c	Thành thị				
2	THPT				
a	Miền núi				
b	Nông thôn				
c	Thành thị				
II.	Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC				
III	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP				
	TỔNG CỘNG				

Đơn vị:

Phụ lục 03

BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI

Đvt: 1.000 đồng

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	Lớp	Kỳ I nh 2017-2018	Ghi chú
A.	Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập từ 700.000đ trở xuống áp dụng với khu vực nông thôn và từ 900.000đ trở xuống áp dụng với khu vực thành thị			
I.	Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP			
1	THCS			
a	Miền núi			
b	Nông thôn			
c	Thành thị			
2	THPT			
a	Miền núi			
b	Nông thôn			
c	Thành thị			
II.	Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC			
III	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP			
B	Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập từ 700.000đ -1.000.000đ và thiếu hụt các dịch vụ cơ bản áp dụng với khu vực nông thôn và từ 900.000đ - 1.300.000đ và thiếu hụt các dịch vụ cơ bản áp dụng với khu vực thành thị			
I.	Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP			
1	THCS			
a	Miền núi			
b	Nông thôn			
c	Thành thị			
2	THPT			
a	Miền núi			
b	Nông thôn			
c	Thành thị			
II.	Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC			
III	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP			
TỔNG CỘNG				